

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06/02/2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2022/TLST-DS ngày 28/12/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Hữu M, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thành phố S, Thanh Hóa;

Bị đơn: Ông Trần Văn D – SN 1965;

Bà Uông Thị T – SN 1963;

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thành phố S, Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về thoả thuận trong hợp đồng đặt cọc: Các bên thống nhất ông Trần Văn D và bà Uông Thị T có trách nhiệm trả lại cho anh Trần Hữu M số tiền 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng) là tiền đặt cọc theo hợp đồng đặt cọc ngày 09/5/2022 mà các bên đã ký kết. Chậm nhất đến tháng 05/2023 ông D, bà T phải có trách nhiệm trả lại cho anh Trần Hữu M số tiền 350.000.000đ. Hết thời hạn thanh toán, ông D, bà T không thực hiện thì anh M có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền trên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải

trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Ông Trần Văn D và bà Uông Thị T phải nộp 8.750.000đ (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Trả lại cho anh Trần Hữu M số tiền tạm ứng án phí là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0013491 ngày 28/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thành phố Sầm Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Phong